

Số: 26/2017/HNGĐ-ST

Ngày 12/7/2017

V/v: “Kiện ly hôn,
chia tài sản chung vợ chồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Vân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Nguyên Thoại
2. Bà Vũ Thị Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố L.

Ngày 12/7/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố L, Toà án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 110/2017/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2017 về việc “Kiện ly hôn, chia tài sản chung vợ chồng khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/7/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Đức C; Sinh năm: 1977; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 5, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai;

Nơi ở: Tổ 19 b, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (có mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Phạm Thị H; Sinh năm 1973; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 19 b, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Trịnh Đức C trình bày: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 19/01/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng H phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, không có sự thông cảm cho nhau, chị H hay ghen tuông vô cớ, rồi chửi mắng anh dẫn đến quan điểm sống hai người khác nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được bạn bè và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được. Hiện anh và chị H đã sống ly thân từ tháng 2

năm 2016 đến nay không ai quan tâm đến ai. Do đó, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Anh đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Phạm Thị H nhằm ổn định cuộc sống sau này của mỗi người.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được 01 ngôi nhà xây cấp III (b2,5 tầng) đổ mái bằng. Trên diện tích đất thổ cư 71 m² đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Trịnh Đức C và chị Phạm Thị H. Địa chỉ: Đường T1, tổ 19b, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai trị giá 2,5 tỷ. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng ở lại nhà và thanh toán tiền chênh lệch cho chị Phạm Thị H là 1,25 tỷ đồng. Ngày 22/5/2017 anh xin rút phần yêu cầu giải quyết về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị H không viết bản tự khai vì không có ý kiến gì trình bày. Qua ý kiến trình bày tại phiên hoà giải ngày 14/6/2017 và tại phiên tòa chị Phạm Thị H nhất trí với lời trình bày của anh C về các mối quan hệ là đúng và phù hợp với thực tế, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do hai vợ chồng không hợp nhau, không thông cảm cho nhau. Đến nay anh C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn chị đề nghị được quay lại đoàn tụ để xây dựng H phúc gia đình.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trịnh Đức C và chị Phạm Thị H kết hôn ngày 19/01/2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn nông trường P, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện không do bên nào ép buộc. Do vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nhưng trong quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H ghen tuông vô cớ dẫn đến quan điểm sống hai người khác nhau, không ai thông cảm cho ai, thường hay cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình, bạn bè và Tòa án hòa giải nhưng vợ chồng anh C và chị H vẫn không hàn gắn được. Theo chứng cứ do nguyên đơn cung cấp về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng quan hệ hôn nhân thì hiện nay vợ chồng anh chị đã sống ly thân anh Trịnh Đức C đã thuê nhà ở riêng từ tháng 02//2017 đến nay không ai quan tâm đến ai. Tại phiên tòa hôm nay anh Trịnh Đức C cương quyết đề nghị Tòa án giải quyết để anh được ly hôn với chị Phạm Thị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh Trịnh Đức C và chị Phạm Thị H chị đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân nên cuộc sống chung không thể kéo dài. Vậy cần chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của anh Trịnh Đức C, giải quyết cho anh Trịnh Đức C được ly hôn với chị Phạm Thị H theo quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[2] Về con chung: Anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Trong thời gian chung sống anh chị có tạo dựng được 01 ngôi nhà xây cấp III (b2,5 tầng) đổ mái bằng. Trên diện tích đất thổ cư 71 m² đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Đức C và Phạm Thị H, địa chỉ tại đường T1, tổ 19b, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai trị giá 2,5 tỷ. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng ở lại nhà và thanh toán tiền chênh lệch cho chị Phạm Thị H là 1,25 tỷ đồng. Ngày 22/5/2017 anh Trịnh Đức C rút phần yêu cầu giải quyết về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên cần đình chỉ giải quyết một phần đơn khởi kiện của anh Trịnh Đức C về phần yêu cầu giải quyết chia tài sản chung vợ chồng, theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án để tính án phí cho các đương sự.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng, án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trịnh Đức C được ly hôn chị Phạm Thị H.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng gồm: 01 ngôi nhà xây cấp III (b2,5 tầng) đổ mái bằng trên diện tích đất thổ cư 71 m² đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trịnh Đức C và Phạm Thị H. Địa chỉ: Đường T1, tổ 19b, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai trị giá 2,5 tỷ của nguyên đơn anh Trịnh Đức C.

3. Về hậu quả pháp lý về đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện. Anh Trịnh Đức C có quyền khởi kiện lại yêu cầu theo quy định tại khoản 1 điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự

Về án phí: Anh Trịnh Đức C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.050.000 đồng (hai mươi lăm triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004263 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Anh Trịnh Đức C được hoàn lại 24.750.000 đồng (Hai mươi tư triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự, thì người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh; TP
- Các đương sự;
- THADS TP;
- UBND phường,
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Vân